TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ SÊ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 61/2023/QĐST-HNGĐ	

Ch, ngày 25 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 86, 87, 107, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 143/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con chung khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phạm Anh D, sinh năm 1992
- Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1992

Cùng trú tại: Tổ dân phố 8, thị trấn S, huyện Ch, tỉnh Gia Lai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Anh D và chị Nguyễn Thị Cẩm T tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, có tổ chức đám cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn vào ngày 17/01/2017 tại UBND thị trấn S, huyện Ch, tỉnh Gia Lai. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không tin tưởng nhau, hiện nay vợ chồng không còn chung sống với nhau. Tại buổi hoà giải, anh chị không đồng ý đoàn tụ gia đình, đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên thống nhất yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Phạm Anh D và chị Nguyễn Thị Cẩm T có 01 con chung là cháu Phạm Nguyễn Anh T, sinh ngày 09/10/2017. Hiện cháu đang ở với mẹ.

Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Phạm Nguyễn Anh T cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày 25/8/2023 cho đến khi con thành niên. Trường hợp cháu T đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình thì chị Tú phải tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cho đến khi cháu có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng tính từ ngày 25/8/2023 cho đến khi cháu T thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị T được nhận số tiền này để nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Anh D và chị Nguyễn Thị Cẩm T tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Anh D và chị Nguyễn Thị Cẩm T thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Anh D và chị Nguyễn Thị Cẩm T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Phạm Anh D và chị Nguyễn Thị Cẩm T có 01 con chung là cháu Phạm Nguyễn Anh T sinh ngày 09/10/2017.

Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Phạm Nguyễn Anh T cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày 25/8/2023 cho đến khi con thành niên. Trường hợp cháu T đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình thì chị T phải tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cho đến khi cháu có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ *(hai triệu đồng)* kể từ ngày 25/8/2023 cho đến khi cháu T thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị T được nhận số tiền này để nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Anh Phạm Anh D và chị Nguyễn Thị Cẩm T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Anh D và chị Nguyễn Thị Cẩm T mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí Tòa án để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng

được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông bà đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0003021 ngày 10/8/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- UBND UBND thị trấn S,
huyện Ch, tỉnh Gia Lai.
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Nam Trung